

Ngày	9,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.1%	41.5%	41.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	4,700 - 9,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	315
Số lượng CPLH (CP)	34,228,048
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.44
EPS	965
P/E	9.5

DT thuần

Q1/24

67.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.40| -0.6%

YoY: ▲ 2.60| 4.0%

LN trước thuế

Q1/24

11.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 17.9| 283%

YoY: ▼0.80| -6.3%

LN sau thuế

Q1/24

10.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 16.1| 286%

YoY: ▼0.40| -4.1%

ROA

2023

6.7%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần

2023

270

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.00| 1.5%

LN trước thuế

2023

37.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.10| 5.9%

LN sau thuế

2023

33.0

tỷ VNĐ

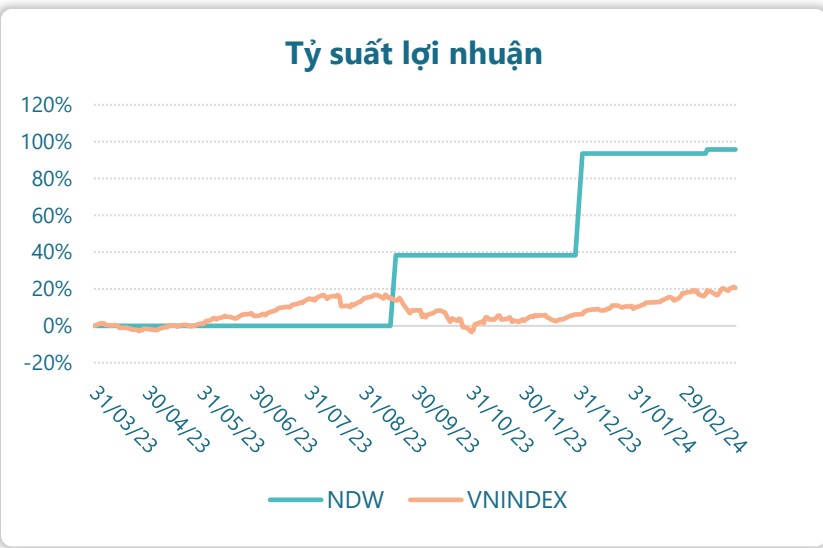
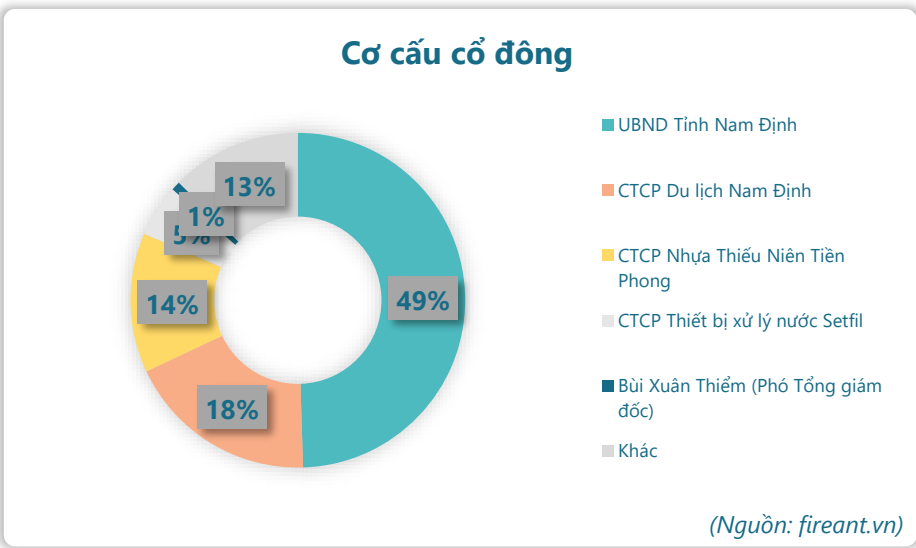
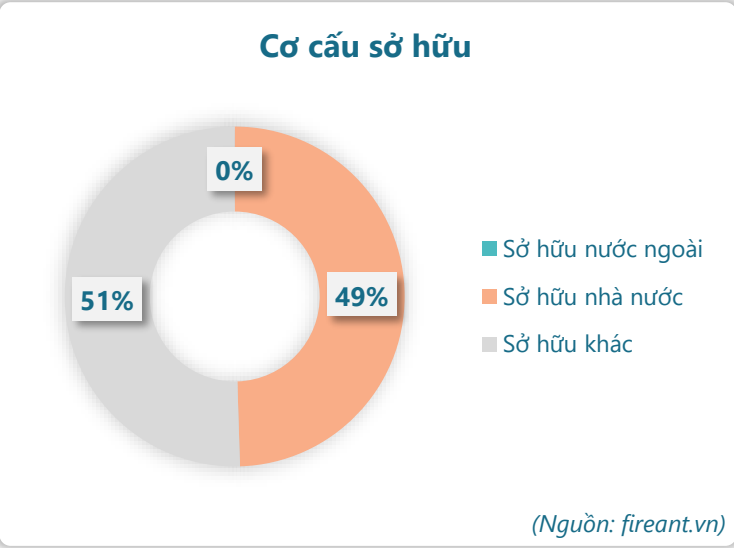
YoY: ▲ 2.50| 8.3%

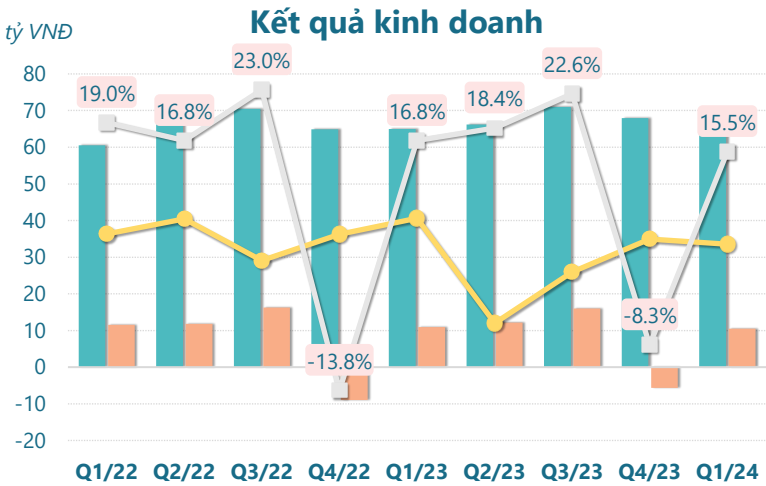
ROE

2023

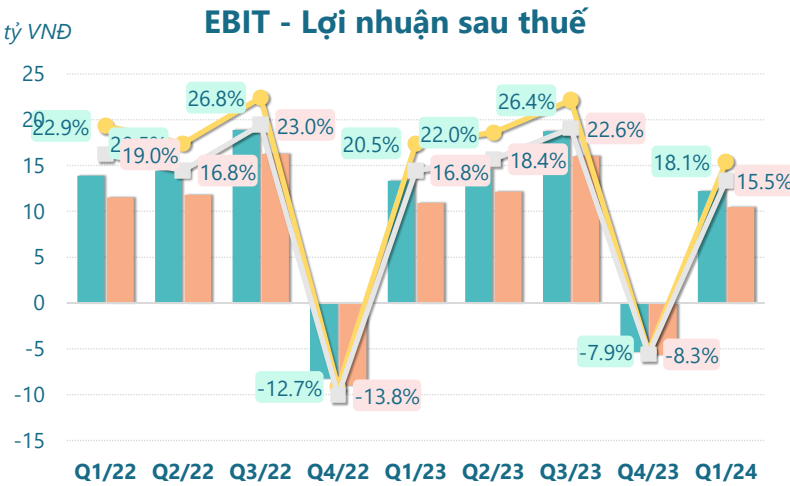
8.9%

+/- YoY: ▲ 0.9%

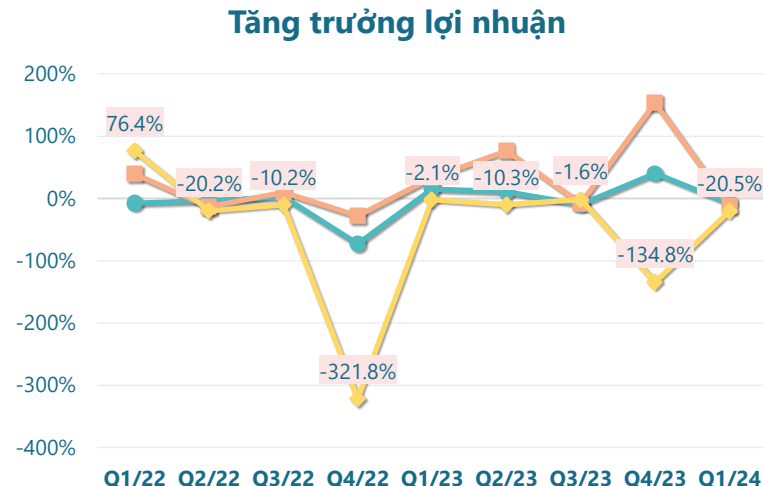




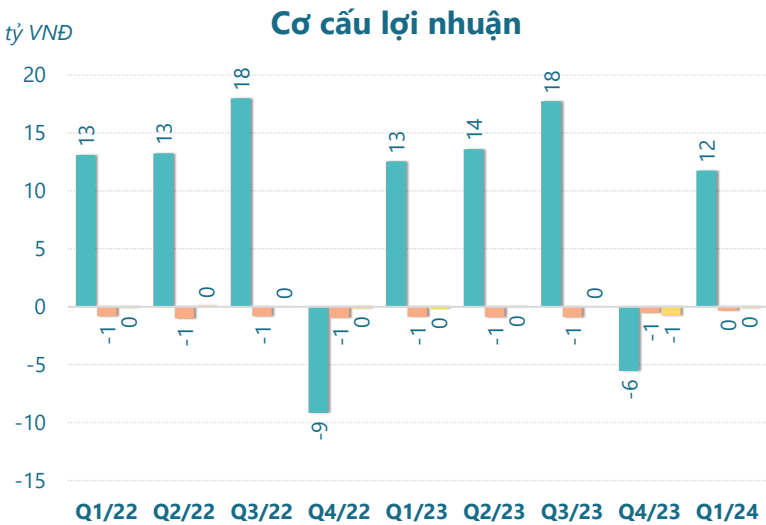
(Nguồn: fireant.vn)



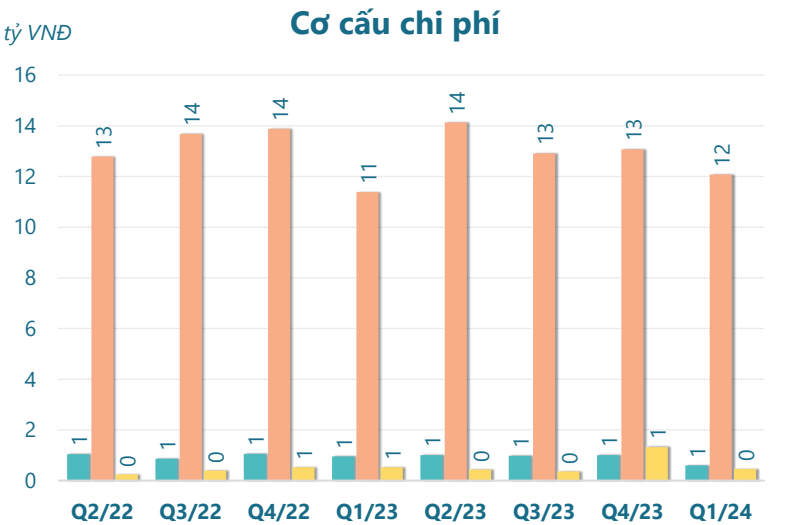
(Nguồn: fireant.vn)



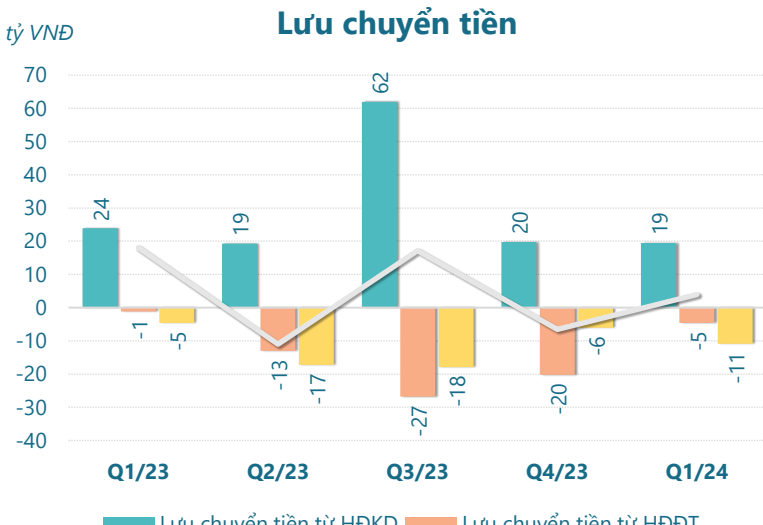
(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)

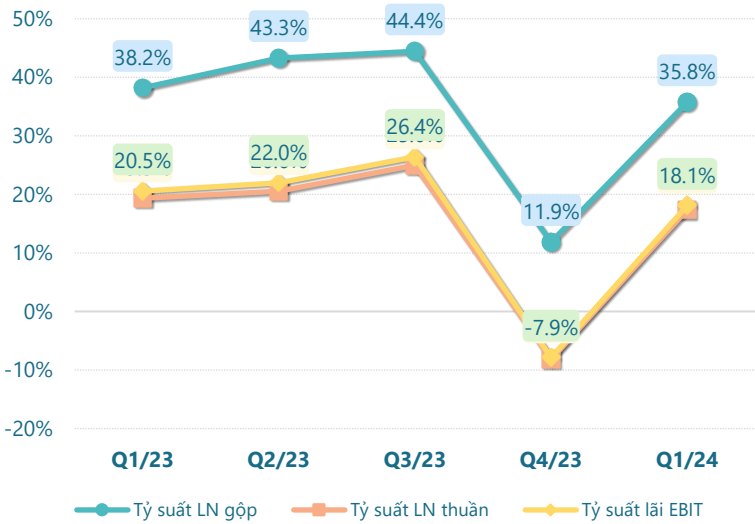


(Nguồn: fireant.vn)



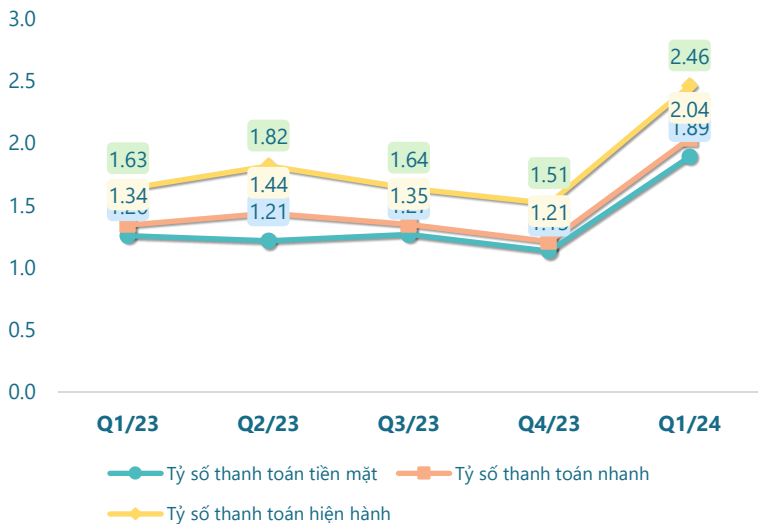
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



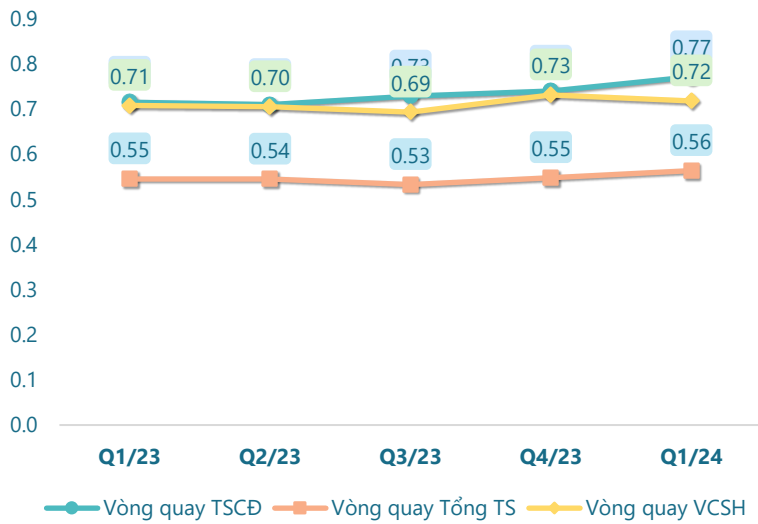
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



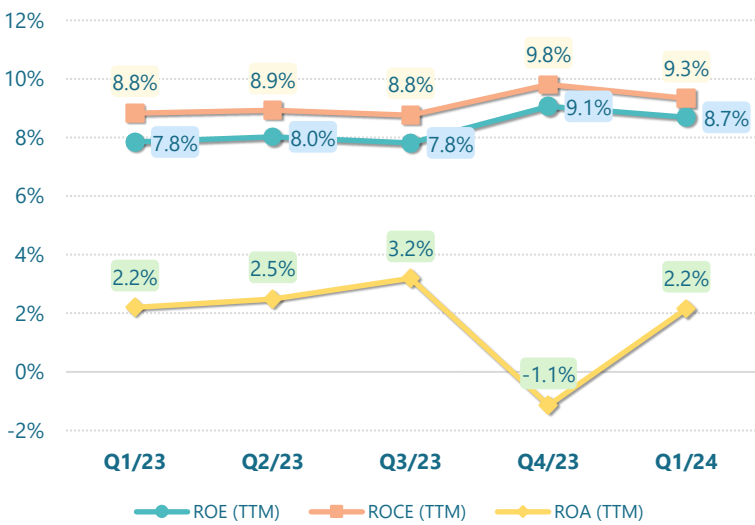
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



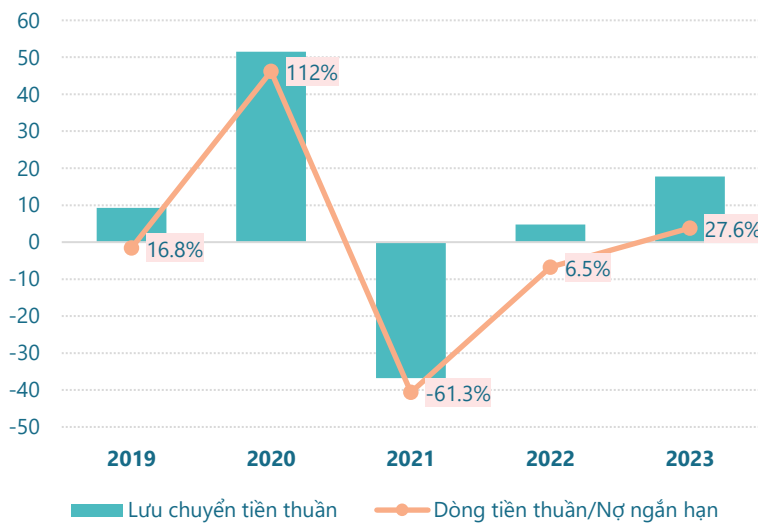
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



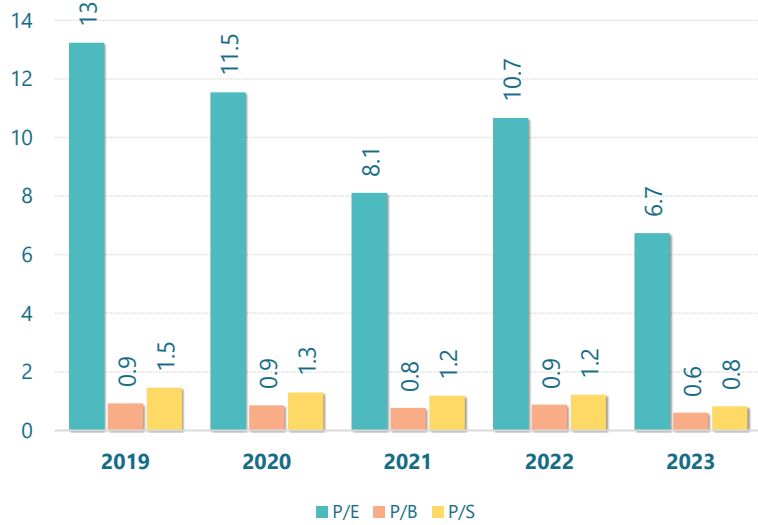
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)